**TRAO ĐỔI VỀ DỰ THẢO SỬA ĐỔI LUẬT THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT**

**Th.S Nguyễn Thị Đoan Trang**

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý về sửa đổi Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB. Dự án Luật thay đổi nhằm giải quyết những bất cập phát sinh, khuyến khích chuyển đổi nhập khẩu, sản xuất, sử dụng sản phẩm thân thiện môi trường, hạn chế tiêu dùng hàng hoá có hại cho sức khoẻ, phù hợp xu hướng cải cách thuế TTĐB của các nước.

**1. Định nghĩa về thuế tiêu thụ đặc biệt**

Thuế tiêu thụ đặc biệt là loại thuế gián thu, đánh vào một số loại hàng hóa, dịch vụ mang tính chất xa xỉ nhằm điều tiết việc sản xuất, nhập khẩu và tiêu dùng xã hội. Đồng thời điều tiết mạnh thu nhập của người tiêu dùng. Góp phần tăng thu cho Ngân sách Nhà nước, tăng cường quản lý sản xuất kinh doanh đối với những hàng hóa, dịch vụ chịu thuế. Thuế này do các cơ sở trực tiếp sản xuất, kinh doanh hàng hoá đó nộp nhưng người tiêu dùng cuối cùng là người chịu thuế vì thuế được cộng vào giá bán.

**2. Đặc điểm thuế tiêu thụ đặc biệt**

Đối với thuế tiêu thụ đặc biệt, có những đặc điểm như đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt tương đối hẹp, chỉ với một số mặt hàng, dịch vụ cần chịu thuế theo quy định của Nhà nước. Tác động một lần đối với quá trình lưu thông hàng hóa, dịch vụ.  Là loại thuế gián thu, mang tính chất đánh vào thu nhập của người tiêu dùng và chịu thuế một cách gián tiếp thông qua giá cả trên thị trường. Mức thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt cao.

**3. Đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt**

Đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt căn cứ tại Điều 2 [Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt 2008 (sửa đổi 2022)](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Van-ban-hop-nhat-02-VBHN-VPQH-hop-nhat-Luat-thue-tieu-thu-dac-biet-2016-312442.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) và khoản 2 [Nghị định 108/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-108-2015-ND-CP-huong-dan-Luat-Thue-tieu-thu-dac-biet-sua-doi-294252.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank), quy định các đối tượng chịu thuế tiêu đặc biệt như sau:

***Thứ nhất***, hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt gồm: Thuốc lá điếu, xì gà và chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm; Rượu;Bia; Xe ô tô dưới 24 chỗ, kể cả xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng loại có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng; Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi lanh trên 125cm3; Tàu bay, du thuyền (sử dụng cho mục đích dân dụng);  Xăng các loại; Điều hoà nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống; Bài lá; Vàng mã, hàng mã (không bao gồm hàng mã là đồ chơi trẻ em, đồ dùng dạy học). Hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt phải là các sản phẩm hàng hóa hoàn chỉnh, không bao gồm bộ linh kiện để lắp ráp các hàng hóa này.

***Thứ hai,*** dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt gồm: Kinh doanh vũ trường; Kinh doanh mát-xa (massage), ka-ra-ô-kê (karaoke); Kinh doanh ca-si-nô (casino); trò chơi điện tử có thưởng bao gồm trò chơi bằng máy giắc-pót (jackpot), máy sờ-lot (slot) và các loại máy tương tự; Kinh doanh đặt cược (bao gồm: Đặt cược thể thao, giải trí và các hình thức đặt cược khác theo quy định của pháp luật); Kinh doanh gôn (golf) bao gồm bán thẻ hội viên, vé chơi gôn; Kinh doanh xổ số.

**4. Đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt**

Đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt căn cứ theo Điều 3 [Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt 2008 (sửa đổi 2022)](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Van-ban-hop-nhat-02-VBHN-VPQH-hop-nhat-Luat-thue-tieu-thu-dac-biet-2016-312442.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) và khoản 3 [Nghị định 108/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-108-2015-ND-CP-huong-dan-Luat-Thue-tieu-thu-dac-biet-sua-doi-294252.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank), hàng hóa theo quy định trên không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt trong các trường hợp sau: Hàng hóa do cơ sở sản xuất, gia công trực tiếp xuất khẩu hoặc bán, ủy thác cho cơ sở kinh doanh khác để xuất khẩu; Tàu bay, du thuyền sử dụng cho mục đích kinh doanh vận chuyển hàng hoá, hành khách, khách du lịch; Xe ô tô cứu thương; xe ô tô chở phạm nhân; xe ô tô tang lễ; xe ô tô thiết kế vừa có chỗ ngồi, vừa có chỗ đứng chở được từ 24 người trở lên; xe ô tô chạy trong khu vui chơi, giải trí, thể thao không đăng ký lưu hành và không tham gia giao thông; Hàng hoá nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan, hàng hoá từ nội địa bán vào khu phi thuế quan và chỉ sử dụng trong khu phi thuế quan, hàng hoá được mua bán giữa các khu phi thuế quan với nhau, trừ xe ô tô chở người dưới 24 chỗ và Hàng hóa nhập khẩu. Trong đó hàng hoá nhập khẩu gồm:

Hàng viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại; quà tặng cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, quà biếu, quà tặng cho cá nhân tại Việt Nam theo mức quy định của Chính phủ, bao gồm: Hàng viện trợ nhân đạo, hàng viện trợ không hoàn lại, bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu bằng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, hàng trợ giúp nhân đạo, hàng cứu trợ khẩn cấp nhằm khắc phục hậu quả chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh; Quà tặng của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài cho các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân; Quà biếu, quà tặng cho cá nhân tại Việt Nam theo định mức quy định của pháp luật.

Hàng hóa vận chuyển quá cảnh hoặc mượn đường qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam, hàng hóa chuyển khẩu theo quy định của Chính phủ; Hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu và tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu không phải nộp thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu trong thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Đồ dùng của tổ chức, cá nhân nước ngoài theo tiêu chuẩn miễn trừ ngoại giao; hàng mang theo người trong tiêu chuẩn hành lý miễn thuế; hàng nhập khẩu để bán miễn thuế theo quy định của pháp luật;

**5. Dự thảo sửa đổi luật thuế tiêu thụ đặc biệt**

Luật Thuế TTĐB số 27/2008/QH12 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2009 thay thế cho Luật Thuế TTĐB năm 1999, Luật sửa đổi một số điều của Luật Thuế TTĐB năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TTĐB và Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2005. Luật Thuế TTĐB năm 2008 đã qua 04 lần sửa đổi, bổ sung vào năm 2014, 2016 và năm 2022 để xử lý các bất cập phát sinh trong thực tiễn và phù hợp với yêu cầu quản lý thuế trong từng giai đoạn. Theo Bộ Tài chính, trong giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội hiện nay và thời gian tới, chính sách thuế TTĐB hiện hành vẫn còn những hạn chế nhất định cần tiếp tục được hoàn thiện để phát huy hơn nữa vai trò của thuế TTĐB. Cụ thể, đối tượng chịu thuế TTĐB còn hẹp so với thông lệ quốc tế; một số quy định về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, mô tả mặt hàng tại Biểu thuế chưa thực sự rõ ràng dẫn đến vướng mắc trong thực tế thực hiện. Thuế suất thuế TTĐB đối với một số hàng hoá khi sử dụng gây tác hại đến sức khoẻ và xã hội, cũng như việc điều tiết đối với một số hàng hoá xa xỉ còn thấp chưa đạt được mục tiêu hạn chế tiêu dùng hoặc điều tiết thu nhập của người sử dụng có thu nhập cao trong xã hội. Chưa có quy định hoàn trả thuế TTĐB đối với số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết đối với một số mặt hàng cần khuyến khích sản xuất, tiêu dùng sản phẩm thân thiện môi trường. Những bất cập trên cùng với yêu cầu của thực tiễn đòi hỏi cần phải sửa đổi, bổ sung Luật Thuế TTĐB để giải quyết những bất cập phát sinh, khuyến khích chuyển đổi nhập khẩu, sản xuất, sử dụng sản phẩm thân thiện môi trường, hạn chế tiêu dùng hàng hoá có hại cho sức khoẻ, phù hợp xu hướng cải cách thuế TTĐB của các nước.

Bộ Tài chính đề xuất chính sách mở rộng cơ sở tính thuế theo chủ trương của Đảng, Nhà nước và phù hợp với thông lệ quốc tế, bổ sung đối tượng chịu thuế và áp dụng thuế suất phù hợp. Nghiên cứu bổ sung áp thuế TTĐB đối với các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe, môi trường và dịch vụ hạn chế sử dụng theo chủ trương của Đảng, Nhà nước như: đồ uống có đường; thức uống đại mạch và nước giải khát không cồn; thuốc lá mới và thiết bị, bộ phận, dung dịch của thuốc lá mới; kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng...

Bộ Tài chính đề xuất chính sách thứ hai là điều chỉnh mức thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng có hại cho sức khỏe, một số mặt hàng nhằm góp phần bảo vệ môi trường. Nghiên cứu bổ sung áp dụng thuế tuyệt đối, áp dụng kết hợp giữa thuế suất theo tỷ lệ và mức thuế tuyệt đối đối với một số mặt hàng như thuốc lá; tăng thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng có hại cho sức khoẻ (thuốc lá, rượu, bia) để hạn chế nhập khẩu, sản xuất, tiêu dùng; điều chỉnh thấp hơn mức thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng thân thiện với môi trường như xe ô tô thân thiện với môi trường và khắc phục bất cập phát sinh trong thực tế.

Bộ Tài chính cũng đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Luật để đảm bảo cơ sở pháp lý, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đảm bảo chính sách minh bạch và đồng bộ với quy định của pháp luật khác có liên quan. Cụ thể, nghiên cứu bổ sung quy định về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế TTĐB để đảm bảo cơ sở pháp lý giải quyết vướng mắc phát sinh, đồng bộ với quy định của pháp luật khác (Luật Hàng không dân dụng Việt Nam, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế bảo vệ môi trường, Tiêu chuẩn Việt Nam về Phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô...). Cụ thể Sửa đổi, bổ sung quy định đối tượng không chịu thuế TTĐB (xe ô tô, tàu bay, hàng hóa đã xuất khẩu bị phía nước ngoài trả lại khi nhập khẩu, hàng hóa trung chuyển) để phù hợp pháp luật chuyên ngành, tránh vướng mắc trong thực hiện, phù hợp với mục tiêu thu thuế TTĐB.

Về giá tính thuế TTĐB đối với hàng hóa, dịch vụ là giá bán ra, giá cung ứng dịch vụ nhưng chưa bao gồm các loại thuế TTĐB, thuế bảo vệ môi trường và thuế giá trị gia tăng, cụ thể được quy địnhđối với hàng hóa sản xuất trong nước, hàng hóa nhập khẩu là giá do cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu bán ra. Trường hợp hàng hóa chịu thuế TTĐB được bán cho các cơ sở kinh doanh thương mại là cơ sở có quan hệ công ty mẹ, công ty con hoặc các công ty con trong cùng công ty mẹ với cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu hoặc cơ sở kinh doanh thương mại là cơ sở có mối quan hệ liên kết thì giá bán làm căn cứ xác định giá tính thuế TTĐB không được thấp hơn tỷ lệ % so với giá bình quân của các cơ sở kinh doanh thương mại mua trực tiếp của cơ sở sản xuất, nhập khẩu bán ra theo quy định của Chính phủ.Đối với hàng hóa nhập khẩu tại khâu nhập khẩu: là giá tính thuế nhập khẩu cộng với thuế nhập khẩu. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được miễn, giảm thuế nhập khẩu thì giá tính thuế không bao gồm số thuế nhập khẩu được miễn, giảm. Hàng hoá chịu thuế TTĐB nhập khẩu được khấu trừ số thuế TTĐB đã nộp ở khâu nhập khẩu khi xác định số thuế TTĐB phải nộp bán ra. Đối với hàng hóa gia công là giá tính thuế của hàng hóa bán ra của cơ sở giao gia công hoặc giá bán của sản phẩm cùng loại hoặc tương đương tại cùng thời điểm bán hàng. Đối với hàng hóa bán theo phương thức trả góp, trả chậm là giá bán theo phương thức bán trả tiền một lần của hàng hóa đó không bao gồm khoản lãi trả góp, lãi trả chậm; Đối với dịch vụ là giá cung ứng dịch vụ của cơ sở kinh doanh. Giá cung ứng dịch vụ đối với một số trường hợp được quy định như sau: Đối với kinh doanh gôn là giá bán thẻ hội viên, giá bán vé chơi gof bao gồm cả tiền phí chơi gôn và tiền ký quỹ (nếu có); Đối với kinh doanh ca-si-nô, trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh đặt cược là doanh thu từ hoạt động này trừ số tiền đã trả thưởng cho khách; Đối với kinh doanh vũ trường, mát-xa, ka-ra-ô-kê là doanh thu của các hoạt động kinh doanh trong vũ trường, cơ sở kinh doanh mát-xa, ka-ra-ô-kê. Đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để trao đổi hoặc tiêu dùng nội bộ, biếu, tặng cho: là giá tính thuế TTĐB của hàng hóa, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh các hoạt động này. Giá tính thuế TTĐB đối với hàng hóa, dịch vụ quy định nêu trên bao gồm cả khoản thu thêm, được thu (nếu có) mà cơ sở kinh doanh được hưởng. Từ đó, Bộ tài chính đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về căn cứ tính thuế, giá tính thuế đối với trường hợp áp dụng mức thuế tuyệt đối, trường hợp áp dụng thuế tỷ lệ và thuế tuyệt đối (phương pháp tính thuế hỗn hợp); bổ sung quy định về giá tính thuế TTĐB đối với hàng hóa, dịch vụ mới bổ sung vào đối tượng chịu thuế TTĐB và một số trường hợp đặc thù. Cụ thể, bổ sung quy định giá tính thuế TTĐB đối với hàng hóa, dịch vụ mới thuộc đối tượng chịu thuế. Bổ sung giá tính thuế TTĐB đối với trường hợp bán hàng chịu thuế TTĐB kèm theo dịch vụ cho thuê một phần hoặc bộ phận của hàng hóa đó.

Người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt được hoàn thuế đã nộp trong các trường hợp sau: Hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu; Hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu; Quyết toán thuế khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản, chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, chấm dứt hoạt động có số thuế nộp thừa; Có quyết định hoàn thuế của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và trường hợp hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Việc hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này chỉ thực hiện đối với hàng hoá thực tế xuất khẩu. Người nộp thuế sản xuất hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt bằng nguyên liệu đã nộp thuế tiêu thụ đặc biệt nếu có chứng từ hợp pháp thì được khấu trừ số thuế đã nộp đối với nguyên liệu khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp ở khâu sản xuất. Bộ tài chính đề xuấ sửa đổi, bổ sung quy định về hoàn thuế, khấu trừ thuế TTĐB. Cụ thể, Bổ sung nội dung quy định cho hoàn trả thuế TTĐB đối với số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết đối với trường hợp sử dụng nguyên liệu xăng khoáng để sản xuất, pha chế xăng sinh học. Nghiên cứu lại quy định về hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt đối với trường hợp doanh nghiệp chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chấm dứt hoạt động để phù hợp với Luật Doanh nghiệp.

Bộ Tài chính còn đề xuất sửa đổi, bổ sung về điều khoản hướng dẫn thi hành theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều: Điều 2. Đối tượng chịu thuế TTĐB; Điều 3. Đối tượng không chịu thuế TTĐB; Điều 6. Giá tính thuế TTĐB và Điều 8. Hoàn thuế TTĐB của Luật này. Đồng thời, bổ sung quy định cụ thể tại Điều 11 khi các sản phẩm có hại cho sức khỏe (thuốc lá mới) được phép nhập khẩu, sản xuất, lưu hành thì áp dụng thuế suất thuế TTĐB theo quy định của Luật thuế TTĐB.

**Tài liệu tham khảo**

1. Dự thảo luật thuế TTĐB sửa đổi

2. https://mof.gov.vn/webcenter/portal/btcvn/pages\_r/cd/du-thao-van-ban/dtvb-chi-tiet-gop-y-du-thao?id=10305

3. https://lsvn.vn/de-xuat-4-chinh-sach-tai-du-thao-luat-thue-tieu-thu-dac-biet-sua-doi1677378263.html